

Hậu Lộc, ngày 20 tháng 12 năm 2022

Số: 272/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện H, Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con:* Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Gia B, sinh ngày 20/7/2016 và cháu Phạm Thị Kiều D, sinh ngày 08/8/2018.

- Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Thị Kiều D cho chị Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Gia B cho anh Phạm Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn T xác định: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lý đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0008979 ngày 03/10/2022. Chị L còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hậu L;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã M, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**